

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
BẢNG HAI**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình:

Tiếng Việt: **Hệ thống thông tin quản lý**

Tiếng Anh: Management Information System

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Hình thức đào tạo: Chính quy/VLVH

4. Tổng khối lượng kiến thức: 77 Tín chỉ

5. Thời gian đào tạo: 2,0 năm (thiết kế)

6. Khoa/viện đào tạo: Khoa Công nghệ Thông tin

7. Quyết định ban hành: /QĐ-ĐHNT, ngày tháng năm

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ BỔ SUNG KIẾN THỨC

1. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, trái ngành

TT.	Ngành đào tạo	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Thâm niên công tác (năm)
1	Ngành đúng/phù hợp	Có/không?	
	1) Khoa học máy tính 2) Kỹ thuật phần mềm 3) Hệ thống thông tin/quản lý/kinh tế 4) Công nghệ thông tin 5) Kỹ thuật máy tính 6) Truyền thông và mạng	Không	0
2	Ngành gần		
	1) Điện tử/ truyền thông/viễn thông 2) Điều khiển tự động/Cơ khí 3) Tin học công nghiệp 4) Toán và thống kê 7) Một số ngành gần khác (dựa trên chương trình đào tạo)	Có	0
3	Ngành khác/trái ngành		
	Các ngành học không thuộc nhóm ngành đúng và ngành gần	Có	0

2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

TT.	Mã HP	Tên HP	Tín chỉ	Ghi chú
1	SOT315	Nhập môn lập trình	3	
2	ECS329	Kinh tế vi mô	3	
3	ECS331	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
4	INS330	Cơ sở dữ liệu	3	
	Tổng		12	

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Số TC
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		0
I	Khoa học xã hội và nhân văn		0
II	Toán, Khoa học tự nhiên- môi trường		0
III.	Ngoại ngữ		0
IV.	Giáo dục thể chất và Quốc phòng an ninh		0
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		
I	Kiến thức cơ sở		34
I.1	Các học phần bắt buộc		28
1	FIE327	Quản trị doanh nghiệp	3
2	INS327	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	3
3	BUA329	Hệ thống thông tin quản lý	3
4	ECS335	Marketing căn bản	3
5	ACC325	Nguyên lý kế toán	3
6	INS350	Tiếng Anh chuyên ngành	3
7	SOT331	Lập trình hướng đối tượng	3
8	INS326	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3
9	INS338	Tin học ứng dụng trong kinh tế	2
10	INS328	Quản lý dự án bằng Microsoft Project	2
I.2	Các học phần tự chọn (chọn 02 học phần)		6
11	ECS332	Kinh tế lượng	3
12	FIB358	Thị trường chứng khoán	3
13	INS365	Hệ thống thông tin địa lý	3
14	INS366	Công nghệ XML và ứng dụng	3
II.	Kiến thức ngành		40
II.1	Các học phần bắt buộc		34

15	ACC352	Kế toán tài chính	3
16	SOT352	Quản lý dự án phần mềm	3
17	INS360	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3
18	SOT372	Thiết kế web kinh doanh	3
19	NEL335	Mạng máy tính và bảo mật	3
20	FIB343	Tài chính doanh nghiệp	3
21	ECS350	Marketing điện tử	3
22	AUD346	Hệ thống thông tin kế toán	3
23	INS341	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	4
24	INS364	Công nghệ web và dịch vụ trực tuyến	3
25	ECS338	Dự báo kinh tế và kinh doanh	3
II.1	Các học phần tự chọn (chọn 02 trong 4 học phần)		6
26	TRE368	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3
27	FIB360	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3
28	INS351	Khai thác thông tin kinh doanh (Business Intelligence)	3
29	BUA331	Quản trị sản xuất	3
III.	Tốt nghiệp		4
30	INS352	Chuyên đề tốt nghiệp	4
	Tổng số tín chỉ		78
	Tổng số tín chỉ bắt buộc		66
	Tổng số tín chỉ tự chọn		12

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO HỌC KỲ

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ
I (20 tc)	Các học phần bắt buộc		20
	FIE327	Quản trị doanh nghiệp	3
	INS327	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	3
	BUA329	Hệ thống thông tin quản lý	3
	INS326	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3
	ACC325	Nguyên lý kế toán	3
	INS328	Quản lý dự án bằng Microsoft Project	2
	ECS335	Marketing căn bản	3
II (20 tc)	Các học phần bắt buộc		14
	SOT331	Lập trình hướng đối tượng	3
	INS350	Tiếng Anh chuyên ngành	3

	INS338	Tin học ứng dụng trong kinh tế	2
	ACC352	Kế toán tài chính	3
	INS360	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3
	Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		6
	ECS332	Kinh tế lượng	3
	FIB358	Thị trường chứng khoán	3
	INS365	Hệ thống thông tin địa lý	3
	INS366	Công nghệ XML và ứng dụng	3
III (22 tc)	Các học phần bắt buộc		16
	SOT352	Quản lý dự án phần mềm	3
	SOT372	Thiết kế web kinh doanh	3
	NEC335	Mạng máy tính và bảo mật	3
	FIB343	Tài chính doanh nghiệp	3
	INS341	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	4
	Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		6
	TRE368	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3
	FIB360	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3
	INS351	Khai thác thông tin kinh doanh (Business Intelligence)	3
	BUA331	Quản trị sản xuất	3
IV (16 tc)	Các học phần bắt buộc		16
	AUD346	Hệ thống thông tin kế toán	3
	ECS350	Marketing điện tử	3
	INS364	Công nghệ web và dịch vụ trực tuyến	3
	ECS338	Dự báo kinh tế và kinh doanh	3
	INS352	Chuyên đề tốt nghiệp	4

Thư ký Tổ cập nhật

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
Đinh Đồng Lương	Tiến sĩ	

Tổ trưởng Tổ cập nhật

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
Phạm Thị Thu Thúy	Tiến sĩ	

Trưởng phòng Đào tạo ĐH

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
Trần Doãn Hùng	Tiến sĩ	

Người duyệt Chương trình

Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
Trang Sĩ Trung <i>Trang Sĩ Trung</i>	Hiệu Trưởng 	

Ngày duyệt: / / .